

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2018/HS-PT**

Ngày: 02-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình.

Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Phan Trần Đức D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHAN TRẦN ĐỨC D, sinh năm 1992; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; tiền án, tiền sự: Không; Con ông Phan L và con bà Trần Thị Hồng L.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có các bị cáo Phí Văn K, Nguyễn Viết M không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/5/2017, Phí Văn K rủ Phan Trần Đức D vào xã G, huyện K, D đồng ý, cả hai đi xe mô tô Exciter biển số 47E1-079.xx của D. K điều khiển xe còn D ngồi sau, trên đường đi K nói “*trên đường đi thấy nhà nào sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp*”, nghe vậy D đồng ý. Khi đi đến thôn P, xã G, huyện K thấy nhà anh Ngô Đình L không có người ở nhà, K điều khiển xe vào trong sân giả

vờ gọi, nhưng không có ai trả lời, D nhặt được một cục đá và một thanh sắt bên cạnh nhà, rồi phá khóa cửa bên hông nhà, phá xong cả hai đi vào bên trong nhà tìm tài sản trộm cắp. D thấy ở góc nhà một máy khoan đất hiệu OSHIMA, nên D bê lấy máy khoan, K thì ra sân nổ xe đợi sẵn, ngay lúc đó thì anh L vừa đi chơi về đến nhà, thấy K và D đang trộm cắp tài sản nhà mình nên tri hô. K bỏ lại xe mô tô, còn D cũng bỏ máy khoan ở cửa cùng nhau bỏ chạy khỏi khu vực đó để thoát việc truy bắt.

Ngày 08/8/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Năng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phan Trần Đức D.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34 ngày 13/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 máy khoan đất hiệu OSHIMA có giá trị là 2.275.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Trần Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **PHAN TRẦN ĐỨC D 06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Phí Văn K, Nguyễn Viết M, giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2017, bị cáo Phan Trần Đức D kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Trần Đức D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Trần Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo D.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và cùng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 30/5/2017, tại thôn P, xã G, huyện K, lợi dụng lúc nhà anh Ngô Đình L không có ai ở nhà, Phí Văn K và Phan Trần Đức D đã len lút, bí mật trộm cắp một máy khoan đất hiệu OSHIMA có giá trị 2.275.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Trần Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Trần Đức D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì vậy, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ Luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Phan Trần Đức D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Trần Đức D, Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phan Trần Đức D.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 18, khoản 3 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **PHAN TRẦN ĐỨC D** 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo Phan Trần Đức D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Krông Năng;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Công an huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung